

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT THÁNG 07/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 13h00 * Ngày thi: 26/07/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
1	29204855550	Nguyễn Trần Văn	Anh	25/04/2005	Quảng Nam	31SHT4	6.7	8.0	Đạt	
2	28206731865	Tôn Nữ Trâm	Anh	28/10/2004	Đà Nẵng	31TBN8	5.0	4.5	Không Đạt	
3	28204953721	Trần Thị Anh	Đào	18/02/2004	Quảng Nam	31TBN8	8.7	7.0	Đạt	
4	27215402645	Lê Nguyễn Trung	Định	02/07/2003	Kon Tum	31SHT4	7.7	7.0	Đạt	
5	28204549724	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	18/01/2004	Quảng Trị	31TBN8	8.3	4.0	Không Đạt	
6	28204101935	Lâm Trần Hồng	Hạnh	27/12/2004	Quảng Nam	31SHT4	7.0	8.8	Đạt	
7	28208003560	Lê Thị Mỹ	Hạnh	21/05/2004	Quảng Nam	31TBN8	8.3	7.5	Đạt	
8	27215343699	Nguyễn Quý	Hào	05/12/2003	Bình Định	31TBN8	7.3	5.8	Đạt	
9	27205302625	Cù Vĩnh	Hoa	31/03/2003	Đà Nẵng	31SHT4	7.7	9.8	Đạt	
10	28204853633	Nguyễn Thị Huỳnh	Hương	20/06/2004	Quảng Nam	31TBN8	9.3	5.5	Đạt	
11	27205351705	Chế Thị Bích	Huyền	07/11/2003	Quảng Ngãi	31SHT4	7.3	9.5	Đạt	
12	29202737178	Hà Đoàn Ngọc	Huyền	06/06/2005	Quảng Nam	31TSC7	6.0	6.0	Đạt	
13	27214737716	Nguyễn Văn	Lành	14/05/2003	Quảng Bình	31CSC3	9.7	5.0	Đạt	
14	29214539868	Võ Như	Long	17/07/2005	Quảng Ngãi	31SHT4	6.3	10.0	Đạt	
15	28204544065	Hoàng Thị	Ly	15/05/2004	Quảng Trị	31TBN8	7.7	3.8	Không Đạt	
16	27215342754	Trương Hồ Thảo	Ly	09/02/2003	Quảng Nam	31TBN8	7.0	6.8	Đạt	
17	28206227190	Mai Thị Kim	Lý	26/01/2004	Đà Nẵng	31THT7	9.3	6.5	Đạt	
18	28215002526	Nguyễn Trần Nhựt	Minh	28/02/2004	Quảng Ngãi	31TBN9	7.0	9.0	Đạt	
19	28204603317	H Uyên	Miô	11/11/2004	Đắk Lắk	31SHT4	8.0	7.8	Đạt	
20	28206651255	Phạm Ngọc Hiền	My	10/04/2003	Quảng Bình	31SHT4	7.0	8.8	Đạt	
21	28204653371	Nguyễn Thị Thủy	Ngân	04/10/2004	Quảng Ngãi	31SHT4	3.0	5.0	Không Đạt	
22	27215432714	Nguyễn Bích	Ngọc	14/03/2003	Hà Nội	31TBN8	10.0	9.5	Đạt	
23	28214603766	Bùi Văn	Nguyên	17/05/2004	Quảng Nam	31TYC5	7.7	5.0	Đạt	
24	28214103854	Phạm Khải	Nguyên	29/03/2004	Đà Nẵng	31SHT4	7.7	8.8	Đạt	
25	29204660650	Nguyễn Thị Mỹ	Nhi	11/05/2005	Bình Định	31TBN8	8.3	3.5	Không Đạt	
26	28204853942	Nguyễn Thị Yến	Nhi	06/02/2004	Quảng Nam	31TBN8	8.7	6.0	Đạt	
27	29204621005	Phạm Trần Yến	Nhi	02/11/2005	Bình Định	31TBN8	8.3	7.5	Đạt	
28	27205426908	Phan Tuyết	Nhi	14/11/2003	Bình Định	31SHT4	7.3	9.5	Đạt	
29	28206501837	Trà Thị Quỳnh	Như	09/10/2003	Quảng Nam	31TBN8	8.7	7.8	Đạt	
30	27205450495	Trần Thị	Như	04/10/2003	Phú Yên	31SHT4	10.0	8.0	Đạt	
31	28204644658	Hồ Thị Cẩm	Nhung	09/10/2004	Quảng Nam	31SHT4	5.3	5.0	Đạt	
32	29205124750	Lê Thị An	Phú	16/09/2005	Kon Tum	31TBN8	8.0	9.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	29219324052	Trịnh Gia Phúc	14/09/2005	Quảng Ngãi	31SHT4	5.3	5.5	Đạt	
34	29204653982	Nguyễn Thị Phương	20/09/2005	Thanh Hóa	31TSC6	8.0	5.0	Đạt	
35	28214306108	Hồ Tá Quý	20/06/2004	Đắk Lắk	31TBN8	5.7	6.0	Đạt	
36	27205437750	Lê Diễm Quỳnh	02/09/2003	Bình Định	31SHT4	9.0	9.0	Đạt	
37	28214903826	Hà Phước Sơn	19/04/2004	Quảng Bình	31SHT4	2.7	4.3	Không Đạt	
38	30212330337	Nguyễn Công Thiên Sơn	06/05/2005	Quảng Trị	31CBN4	6.0	8.5	Đạt	
39	27217125401	Nguyễn Đức Thanh	05/10/2003	Đà Nẵng	31SHT4	7.7	4.0	Không Đạt	
40	27212245627	Nguyễn Đình Thành	08/11/2003	Đà Nẵng	31CBN2	7.3	5.5	Đạt	
41	28204725039	Đoàn Thị Kim Thảo	21/02/2004	Quảng Nam	31CBN5	9.7	7.3	Đạt	
42	28204500251	Lê Phương Thảo	15/07/2004	Quảng Trị	31TBN8	7.3	6.0	Đạt	
43	28208001901	Nguyễn Thị Phương Thảo	27/02/2004	Quảng Nam	31TBN8	9.3	3.8	Không Đạt	
44	27215352341	Võ Ngọc Thiện	17/11/2003	Khánh Hòa	31TBN8	6.0	4.0	Không Đạt	
45	29206265619	Trần Thị Thu Thơ	22/01/2004	Đà Nẵng	31SHT4	5.3	6.5	Đạt	
46	28214647359	Nguyễn Hữu Thu	26/12/2004	Quảng Nam	31SHT4	5.0	5.3	Đạt	
47	29214659855	Lê Thuận	26/12/2005	Đà Nẵng	31TBN8	5.0	6.3	Đạt	
48	27215431654	Lê Nguyễn Quỳnh Trân	14/05/2003	Quảng Nam	31SHT4	9.0	10.0	Đạt	
49	29202750127	Trần Ngọc Hạnh Trang	07/03/2005	Quảng Bình	31TSC7	9.3	9.5	Đạt	
50	28207144397	Võ Thị Cẩm Tú	10/04/2004	Đà Nẵng	31TSC6	6.3	5.8	Đạt	
51	28207100371	Ngô Ánh Tuyền	14/06/2004	Phú Yên	31TSC6	5.3	3.0	Không Đạt	
52	29216120372	Nguyễn Lê Anh Vũ	09/07/2005	Đắk Lắk	31SHT4	8.0	7.0	Đạt	
53	28206603863	Nguyễn Hoàng Khánh Vy	19/10/2003	Đà Nẵng	31SHT4	4.7	6.0	Không Đạt	
54	29204863992	Nguyễn Thị Phương Vy	08/07/2005	Quảng Nam	31TBN8	8.0	6.0	Đạt	
55	27205342342	Nguyễn Thị Như Ý	11/06/2003	Quảng Nam	31TBN8	8.7	8.0	Đạt	
56	29204658562	Trần Lê Như Ý	20/01/2005	Quảng Ngãi	31TBN8	6.7	8.0	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh